

Số: *14498* /BTC-TCHQ
V/v bổ sung danh mục hàng hóa
trong nước đã sản xuất được

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2010

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Tài chính nhận được công văn số 6285/BKH-KTCN ngày 07/9/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị cung cấp tài liệu cập nhật, bổ sung danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

I, Về các Danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được:

1. Thông tư số 04/2009/TT-BKH ngày 23/7/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành 6 Danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được làm căn cứ thực hiện miễn thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng theo quy định của Nghị định số 149/2005/NĐ-CP, Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008.

Tuy nhiên, ngày 13/8/2010 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 87/2010/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thay thế Nghị định số 149/2005/NĐ-CP. Vì vậy, ngoài các Danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được làm căn cứ thực hiện Nghị định 123/2008/NĐ-CP, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Danh mục các mặt hàng trong nước đã sản xuất được theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định 87/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Ngoài ra, để phù hợp với quy định tại khoản 17 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng, đề nghị có phương án tách riêng hoặc hướng dẫn rõ những Danh mục có liên quan đến xác định đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng như:

- Về Danh mục thiết bị, máy móc, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng (bao gồm cả tàu bay, dàn khoan, tàu thủy) trong nước đã sản xuất được nêu tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 04/2009/TT-BKH, đề nghị tách riêng hoặc cần hướng dẫn cho từng lĩnh vực, loại hàng hóa như quy định tại Nghị định 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ cụ thể:

+ Máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí đốt.

+ Máy móc, thiết bị để sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

+ Tàu bay, dàn khoan, tàu thủy tạo tài sản cố định của doanh nghiệp, thuê của nước ngoài sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và để cho thuê.

- Về Danh mục vật tư cần thiết cho hoạt động dầu khí trong nước đã sản xuất được: Cần hướng dẫn “ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí đốt” (không bao gồm hoạt động “ khai thác”).

II, Về nội dung cụ thể trong các Danh mục:

1. Về mô tả tên hàng, áp mã HS và các tiêu chí khác trong danh mục:

Để đảm bảo thực hiện thống nhất, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, quy định cụ thể về ký hiệu, quy cách, mã số,... đối với các mặt hàng quy định tại các Danh mục để tránh xảy ra các vướng mắc cụ thể như:

- Một số mặt hàng có trong các Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BKH quy định rất chung chung, không cụ thể về ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính (Ví dụ: Trong Danh mục vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được tại Mục 36 mặt hàng sơn hóa học các loại: ghi các loại sơn trang trí công nghiệp đặc chủng; tại Mục 38 mặt hàng keo dán công nghiệp, không có ghi chú ký hiệu, quy cách, mô tả đặc tính; tại Mục 94 mặt hàng đinh vít, bulông, đinh ốc, đai ốc, ghi là loại thông dụng; tại Mục 69 sứ vệ sinh, ghi các loại,...). Việc quy định không cụ thể như trên dẫn đến việc cơ quan Hải quan đã gặp khó khăn khi xác định mặt hàng nhập khẩu trong nước đã sản xuất được hay chưa, quá trình sử dụng Danh mục có ý kiến không thống nhất giữa doanh nghiệp và cơ quan Hải quan (*Ví dụ khoản 1 Bảng 1 đính kèm*).

- Một số mặt hàng có mã HS nêu trong Danh mục ban hành kèm Thông tư số 04/2009/TT-BKH không phù hợp với mã HS tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành (*ví dụ khoản 2 Bảng 1 đính kèm*).

- Một số mặt hàng chỉ có mã số HS 4 số, 6 số. Đề nghị quy định cụ thể trong trường hợp này được hiểu tất cả các mặt hàng thuộc nhóm 4 số, phân nhóm 6 số đã sản xuất được. Nếu không phải như vậy thì đề nghị cụ thể mã 10 số cho mặt hàng trong nước đã sản xuất được.

Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) sẽ phối hợp với quý Bộ quy định mã số HS chi tiết theo Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành.

2, Về hàng hóa cần bổ sung trong các Danh mục:

- Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm việc và xin ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan, các Hiệp hội, doanh nghiệp,... để rà soát, bổ sung hàng hóa trong nước đã sản xuất được tại các Danh mục.

- Qua phản ánh của Hải quan các địa phương và của các doanh nghiệp, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung vào Danh mục hàng hóa trong nước đã sản xuất được một số mặt hàng sau: (*theo Bảng 2 đính kèm*).

III, Về việc xác định hàng hóa là vật tư, vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được:

Theo quy định tại Nghị định số 149/2005/NĐ-CP, Nghị định số 87/2010/NĐ-CP thì hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án khuyến khích đầu tư được miễn thuế nhập khẩu, trong đó có vật tư xây dựng trong nước chưa sản xuất được.

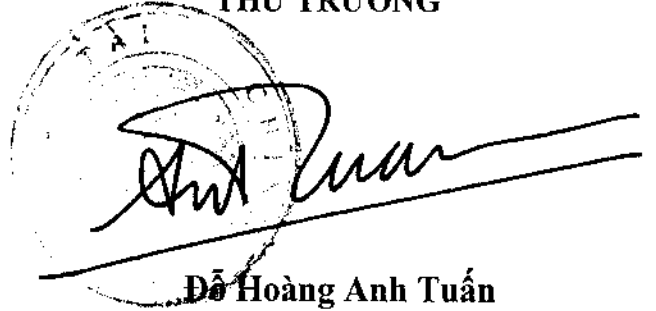
Do chưa có hướng dẫn thế nào là vật tư? Vật tư xây dựng, vì vậy dẫn đến vướng mắc trong thực tế thực hiện của hải quan các địa phương và doanh nghiệp (có trường hợp nhập khẩu hàng hóa doanh nghiệp khai báo là linh kiện, bộ phận,... có trường hợp khai báo là vật tư). Để tránh vướng mắc trong thực hiện, đề nghị quý Bộ hướng dẫn nội dung này./.

Bộ Tài chính có ý kiến như trên để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham khảo, tổng hợp và ban hành theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ: CST, PC (BTC);
- Lưu: VT, TCHQ. (12)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

www.LuatVietnam.vn

BẢNG DANH MỤC KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI

uy định chung chung, không cụ thể

Số TT	Tên mặt hàng	Mã số theo Biểu thuế NK			Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật
		Nhóm	Phân nhóm		
18	Các loại dàn giáo, cột chống, cột pha kim loại	7308	40	90	Loại thông dụng
82	Các loại ống gang (gang xám, gang màu)	7303	00	10	Loại thông dụng và loại Φ 150- Φ 600 mm, dài 5-6m
87	Các loại cửa, khung cửa bằng sắt hoặc bằng thép	7308	30	00	Loại thông dụng
91	Các loại bể chứa	7309	00	00	Loại thông dụng
89	Các loại thùng phi	7310			Loại thông dụng
92	Các loại phên, lưới, rào sắt hoặc thép	7314	20	00	Loại thông dụng
94	Đinh vít, bulong, đinh ốc, đai ốc	7318			Loại thông dụng
119	Bột đá mài	6805			Loại thông dụng
156	Các loại ống bằng gang	7303	00	10	Loại thông dụng
159	Các loại bể chứa	7309	00		Loại thông dụng
160	Các loại thùng phi	7310	10		Loại thông dụng
162	Các loại phên, rào sắt	7314			Loại thông dụng
163	Xích	7315			Loại thông dụng
164	Bulong + đai ốc thông dụng	7318			Loại thông dụng
165	Bi nghiền bằng thép	7325	91	00	Loại thông dụng
176	Ca tay, lưới ca các loại	8202			Loại thông dụng
177	Dàn cày, xới, bừa	8432			Loại thông dụng theo sau máy kéo

2, Một số mặt hàng có Mã HS nêu trong Danh mục ban hành kèm TT 04/2009/TT-BKH không phù hợp với Mã HS tại Biểu thuế nhập khẩu như sau (không có cột mã đúng theo Biểu thuế) :

Số TT	Tên mặt hàng	Mã số theo Biểu thuế NK			Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật
		Nhóm	Phân nhóm		
63	Xe lu tĩnh bánh lốp	8429	90	90	
64	Xe lu tĩnh bánh thép	8429	90	90	Đến 60m ³ /h
65	Xe lu rung bánh thép	8429	90	90	Đến 160m ³ /h, cao 105 m
129	Vít xoắn	8474	10	10	

(Bảng 2)

DANH MỤC BỔ SUNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC

STT	Tên hàng	Mã số theo biểu thuế XNK	Ký hiệu quy cách và mô tả đặc tính kỹ thuật	Đơn vị sản xuất
1	- Đá lát, đá khối và các sản phẩm tương tự, dạng hình chữ nhật hoặc dạng khác (kể cả dạng hình vuông), mà bề mặt lớn nhất của nó có thể nằm gọn trong một hình vuông có cạnh nhỏ hơn 7cm; đá hạt, đá dăm và bộ đá đã nhuộm màu nhân tạo.	6802.10.00.00		Công ty CP Đá ốp lát và xây dựng HN. Đ/c: 150 Thanh Bình, Hà Đông, HN ĐT: (84-3) 482 4542
2	- Loại khác + Đá vôi + Đá khác	6802.92.00.00 6802.99.0000		
3	Đá Granit	6802.23.0000		1. C.ty CP VGR Đá Bình Định Khu vực 6, phường Trần Quang Diệu, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ĐT: 056.210.463 FAX: 056.841.202 2. Công ty CP đá Granit Viễn Đông Đ/c: Số 83 Đường Trần Cao Vân, P. Lê Mao, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định ĐT: 056.394.1040
4	Đá Granit	6802.93.00.00		Nhà máy đá Granit Quốc Duy Đ/c: Lô F3-KCN Trà đa, TP. Pleiku Gia Lai ĐT: 059.373.5138 Fax: 059.373.5095
5	Cửa gỗ	4418		C.ty TNHH tư vấn- Xây dựng Nghĩa Phát Thành. 70/3B, Quốc lộ 22 Ấp Hưng Lân, Bà Diễm Hóc Môn ĐT: 08.625.49915 FAX: 08.625.49915
6	Tàu dịch vụ đa năng AHTS Công suất 16.000 HP	8904.00.19.90		C.ty TNHH STX Việt Nam Offshore
7	Xe tải (có trọng lượng có tải đến 33 tấn)			Tập đoàn Than và Khoáng sản Việt Nam và Công ty HiNo.